

Số: 172 /2018/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 152/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung danh mục thu hồi đất và chuyển mục đích đất trồng lúa nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 124/BC-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 152/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Bổ sung tổng số 53 dự án có thu hồi đất, với diện tích 42,13ha, trong đó:

a) Danh mục dự án do Trung ương đầu tư: Tổng số 08 dự án có thu hồi đất, với diện tích đất thu hồi 5,40ha (kèm theo biểu 01).

b) Danh mục dự án do Tỉnh đầu tư: Tổng số 05 dự án có thu hồi đất, với diện tích đất thu hồi 18,00ha (kèm theo biểu 02).

c) Danh mục dự án do cấp huyện đầu tư: Tổng số 39 dự án có thu hồi đất, với diện tích đất thu hồi 18,63ha (kèm theo biểu 03).

d) Danh mục dự án Nhà nước và nhân dân cùng làm: Tổng số 01 dự án có thu hồi đất, với diện tích đất thu hồi 0,10ha (kèm theo biểu 04).

2. Điều chỉnh tên, diện tích thu hồi đất (kèm theo biểu 05)

a) Dự án điều chỉnh tên và diện tích:

- Dự án đường Trần Thị Nhượng (nối dài) có diện tích 2,33ha tại phường An Hòa *nay điều chỉnh thành* Dự án đường Trần Thị Nhượng (giai đoạn 4) có diện tích 6,40ha tại phường An Hòa và xã Tân Phú Đông.

- Đường ĐT 846 đoạn Tân Nghĩa – Quốc lộ 30 có diện tích 12ha tại xã Tân Nghĩa, xã Phong Mỹ huyện Cao Lãnh *nay điều chỉnh thành* Đường ĐT 846 đoạn Tân Nghĩa – Quốc lộ 30 có diện tích 12,62ha tại xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh và xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh.

b) Dự án điều chỉnh tên:

- Dự án mở rộng đường Nguyễn Sinh sắc có diện tích 2,55ha tại xã Tân Phú Đông *nay điều chỉnh thành* Dự án mở rộng đường Nguyễn Sinh sắc có diện tích 2,55ha tại xã Tân Phú Đông và phường An Hòa.

- Hạ tầng đô thị Mỹ Hiệp, Phương Trà (địa điểm xã Phương Trà) *nay bổ sung* địa điểm thu hồi đất tại xã Mỹ Hiệp, còn về diện tích thu hồi đất không thay đổi.

- Mở rộng Trường Tiểu học Cả Găng *nay điều chỉnh thành* Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Cả Găng, còn về diện tích và địa điểm thu hồi đất không thay đổi.

- Đường ĐH 66 (từ cầu Cái Sứ đến đường dẫn phà Vàm Cống) tại xã Định An *nay điều chỉnh thành* Đường ĐH 66 (từ cầu Cái Sứ đến đường dẫn phà Vàm Cống) tại xã Bình Thành.

c) Dự án điều chỉnh diện tích:

- Trường Trung học cơ sở An Lộc, diện tích 1,00ha *nay điều chỉnh thành* 1,21ha, *(do điều chỉnh quy hoạch)*.

- Trường Tiểu học Tân Hội 1, diện tích 1,00ha, *nay điều chỉnh thành* 0,70ha, *(do điều chỉnh quy hoạch)*.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân Tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa IX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018. *lnf*

Nơi nhận:

- UBND, VPQH, VPCP (I, II), Ban CTĐB;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị Tỉnh, UBKT Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thắng
Phan Văn Thắng

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TRONG NĂM 2018 TỈNH ĐỒNG THÁP
VỐN ĐO TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ

Kèm theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đơn vị tính: ha

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích	Tăng thêm														Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú	
					Sử dụng từ các loại đất																
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+(7)+...+(19)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
I	Thị xã Hồng Ngự	4,4922	0,0000	4,4922	1,0554	0,0646	0,0000	0,0000	0,0817	0,0000	0,0100	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	3,2805		
1	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước MêKong (Trạm tài nguyên nước Sờ Thưng)	0,0100		0,0100							0,0100									xã Tân Hội	Quyết định số 771/QĐ-BTNMT ngày 12/4/2017 của Bộ TNMT phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
2	Dự án đường tuần tra biên giới (giai đoạn 2014 - 2016) xã Tân Hội	1,1294		1,1294	1,0554	0,0646													0,0094	xã Tân Hội	Kết luận Thanh tra số 311/KL-TTr ngày 19/4/2018 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra hành chính Trung tâm Phát triển Quỹ nhà đất tỉnh Đồng Tháp
3	Dự án đường tuần tra biên giới (giai đoạn 2014 - 2016) xã Bình Thạnh	3,2711		3,2711															3,2711	xã Bình Thạnh	
4	Dự án đường tuần tra biên giới (giai đoạn 2017 - 2020)	0,0817		0,0817					0,0817											Xã Tân Hội	Thu hồi đất giai đoạn sau
II	Huyện Hồng Ngự	0,3198	0,0000	0,3198	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,3198		
1	Dự án đường tuần tra biên giới (giai đoạn 2014 - 2016) xã Thường Thới Hậu A và xã Thường Phước 1	0,3198		0,3198															0,3198	xã Thường Thới Hậu A và xã Thường Phước 1	Kết luận Thanh tra số 311/KL-TTr ngày 19/4/2018 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra hành chính Trung tâm Phát triển Quỹ nhà đất tỉnh Đồng Tháp
III	Huyện Tân Hồng	0,5906	0,0000	0,5906	0,1148	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,4758			
1	Dự án đường tuần tra biên giới (giai đoạn 2014 - 2016) xã Tân Hộ Cơ	0,0779		0,0779	0,0779															xã Tân Hộ Cơ	
2	Dự án đường tuần tra biên giới (giai đoạn 2014 - 2016) xã Thông Bình	0,4367		0,4367	0,0369														0,3998	xã Thông Bình	
3	Dự án đường tuần tra biên giới (giai đoạn 2014 - 2016) xã Bình Phú	0,0760		0,0760															0,0760	xã Bình Phú	
		5,4026	0,0000	5,4026	1,1702	0,0646	0,0000	0,0000	0,0817	0,0000	0,0100	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	4,0761		

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TRONG NĂM 2018 TỈNH ĐỒNG THÁP
VỐN DO TỈNH ĐẦU TƯ

Kèm theo Nghị quyết số 172/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đơn vị tính: ha

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm															Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú
				Diện tích	Sử dụng từ các loại đất															
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+(7)+...+(19)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
I	Thị xã Hồng Ngự	18,7440	1,7866	16,9574	16,2300	0,0000	0,5489	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,1785		
1	Khu đô thị Võ Nguyên Giáp	9,0626	1,1680	7,8946	7,6400		0,1665											0,0881	phường An Lộc	Công văn số 17/CV-HĐND ngày 03/4/2018 của TT Hội đồng nhân dân thị xã Hồng Ngự chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
2	Khu đô thị Nguyễn Tất Thành	9,6814	0,6186	9,0628	8,5900		0,3824											0,0904	phường An Lộc	Công văn số 16/CV-HĐND ngày 03/4/2018 của TT Hội đồng nhân dân thị xã Hồng Ngự chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
II	Huyện Tân Hồng	0,5760	0,0000	0,5760	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,1391	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,4369		
1	Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp giai đoạn 2 (cửa khẩu phụ Bình Phú)	0,5760		0,5760							0,1391							0,4369	xã Tân Hộ Cơ	Kết luận Thanh tra số 311/KL-TTr ngày 19/4/2018 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra hành chính Trung tâm Phát triển Quỹ nhà đất tỉnh Đồng Tháp
III	Số Giao thông vận tải	0,4840	0,0150	0,4690	0,3000	0,0010	0,0000	0,0000	0,1000	0,0000	0,0180	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0500		
1	Dự án đường Phù Đồng nối dài (giai đoạn 1), đoạn đầu nối đường Phù Đồng nối dài với đường dân sinh Ngã Cay	0,4500		0,4500	0,3000				0,1000									0,0500	xã An Bình- huyện Cao Lãnh	Công văn số 393/VPU/UBND-ĐT XD ngày 04/6/2018 của Văn phòng UBND tỉnh
2	Dự án cầu Cá Mồn trên tuyến ĐT 856	0,0340	0,0150	0,0190		0,0010					0,0180								xã Nhị Mỹ- huyện Cao Lãnh	Công văn số 114/UBND-ĐT XD ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh
Tổng		19,8040	1,8016	18,0024	16,5300	0,0010	0,5489	0,0000	0,1000	0,0000	0,1571	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,6654		

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TRONG NĂM 2018 TỈNH ĐỒNG THÁP
VỐN DO HUYỆN ĐẦU TƯ

Kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đơn vị tính: ha

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm															Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú		
				Diện tích	Sử dụng từ các loại đất																	
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TĐTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+(7)+... (19)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)		
I	Thị xã Hồng Ngự	0,5208	0,0000	0,5208	0,0342	0,0266	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,4600				
1	Đường vào Vọng gác dân quân tuyến Biên Giới	0,0110		0,0110		0,0110													Bình Thạnh	Thông báo số 17/TB-VP ngày 20/3/2018 của VPHĐND và UBND thị xã Hồng Ngự		
2	Các cầu dân sinh thuộc dự án LRAMP	0,5098		0,5098	0,0342	0,0156												0,4600	xã An Bình A, xã An Bình B	Công văn số 1774/VPUBND-KTN ngày 14/9/2016 của Văn phòng UBND tỉnh		
II	Huyện Hồng Ngự	0,0400	0,0000	0,0400	0,0200	0,0200	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000				
1	Trường Tiểu học Long Thuận 2, điểm chính	0,0200		0,0200		0,0200													xã Long Thuận	QĐ số 5411/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư		
2	Mở rộng Trường Tiểu học Thường Phước 1A	0,0200		0,0200	0,0200														xã Thường Phước 1	QĐ số 329/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư		
III	Huyện Tháp Mười	0,6034	0,0000	0,6034	0,0000	0,6034	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000				
1	Dự án nâng cấp đường Đốc Bình Kiều	0,4500		0,4500		0,4500													TT Mỹ An	Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND huyện phê duyệt báo cáo KTKT		
2	Đường vào Nhà máy nước mặt công suất 5.000m3/ngày/đêm	0,0420		0,0420		0,0420													TT Mỹ An	Công văn số 140/UBND-XDCB ngày 11/8/2015 của UBND huyện		
3	Trường Tiểu học Thạnh Lợi 2 (điểm chính)	0,1114		0,1114		0,1114													xã Thạnh Lợi	Điều chỉnh loại đất thu hồi từ lúa sang cây lâu năm và bổ sung diện tích 0,0514ha		
IV	Huyện Tam Nông	9,9000	5,7000	4,2000	0,2000	0,0000	0,0000	0,0000	4,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000				
1	Dự án đường An Hòa - Hòa Bình, huyện tam Nông (đoạn từ cầu kênh K8 đến cầu kênh Tân Công Sinh 1)	9,9000	5,7000	4,2000	0,2000				4,0000										xã Phú Đức, xã Tân Công Sinh	Quyết định số 209/QĐ-UBND-HC ngày 28/9/2017 của UBND huyện Tam Nông phê duyệt chủ trương đầu tư		

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm																Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú
				Diện tích	Sử dụng từ các loại đất																
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác			
V	Huyện Lấp Vò	0,0080	0,0000	0,0080	0,0000	0,0080	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000			
1	Chợ Tổng Sơn	0,0080		0,0080		0,0080														Quyết định 151/QĐ-UBND.HC ngày 17/4/2018 của UBND huyện Lấp Vò về việc giao chủ đầu tư thực hiện bồi thường đất hộ ông Nguyễn Văn Ngon, xã Mỹ An Hưng A	
VI	Huyện Thanh Bình	0,5971	0,0000	0,5971	0,4591	0,1380	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000			
1	Xây dựng mới Trường Mẫu giáo Tân Thanh	0,4591		0,4591	0,4591														xã Tân Thanh	QĐ số 53/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND huyện Thanh Bình phê duyệt chủ trương đầu tư	
2	Mở rộng Trường Tiểu học Tân Huệ 2 (điểm C)	0,1380		0,1380		0,1380													xã Tân Huệ	QĐ số 25/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND huyện Thanh Bình phê duyệt chủ trương đầu tư	
VII	Huyện Châu Thành	2,6900	0,0000	2,6900	0,3300	0,9800	0,0000	0,0000	0,0000	0,1700	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	1,2100			
1	Khu hành chính xã An Khánh	0,1200		0,1200		0,1200													xã An Khánh	QĐ số 629/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND huyện Châu Thành phê duyệt quy hoạch chi tiết khu hành chính	
2	Nhà văn hóa liên ấp Tân Thanh và Tân Hòa	0,0500		0,0500														0,0500	xã Tân Nhuận Đông	Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 16/8/2018 của UBND xã Tân Nhuận Đông bổ sung KHSĐ năm 2018	
3	Nhà văn hóa ấp Phú Bình	0,0600		0,0600														0,0600	xã Phú Long	Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 20/7/2017 của UBND xã Phú Long bổ sung KHSĐ năm 2018	
4	Trụ sở UBND xã Phú Long	0,8300		0,8300														0,8300	xã Phú Long	Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 29/8/2017 của UBND xã Phú Long danh mục thu hồi đất năm 2018	
5	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn Cái Tàu Hạ	0,2700		0,2700		0,0300												0,2400		Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 19/4/2018 của UBND thị trấn Cái Tàu Hạ bổ sung KHSĐ năm 2018	

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm															Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú		
				Diện tích	Sử dụng từ các loại đất																	
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác				
6	Đường Nguyễn Huệ (nội dài)-Đoạn 2	1,3600		1,3600	0,3300	0,8300					0,1700							0,0300	Thị trấn Cái Tàu Hạ	Thông báo số 102/TB-VPUBND ngày 26/3/2018 của Văn phòng UBND tỉnh		
VIII	Huyện Cao Lãnh	3,8400	0,0000	3,8400	3,0800	0,7600	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000				
1	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự và Công an xã Phương Trá	0,2000		0,2000	0,2000														xã Phương Trá	QĐ số 526/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Cao Lãnh phê duyệt BCKTKT		
2	Trụ sở UBND xã Tân Hội Trung	0,3000		0,3000	0,3000														xã Tân Hội Trung	Thu hồi thêm bìa chéo		
3	Trụ sở UBND xã Bình Hàng Tây	0,4000		0,4000		0,4000													xã Bình Hàng Tây	QĐ số 139/QĐ-UBND, ngày 30/3/2018 của UBND huyện Cao Lãnh phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết		
4	Cầu Ngã Bảy	0,0400		0,0400		0,0400													xã Mỹ Hiệp	QĐ số 532/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017 của UBND huyện Cao Lãnh phê duyệt BCKTKT		
5	Trường THCS Ba Sao	0,0800		0,0800	0,0800														xa Ba Sao	QĐ số 541/QĐ-UBND, ngày 26/10/2016 của UBND huyện Cao Lãnh phê duyệt BCKTKT		
6	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự và Công an xã Mỹ Hiệp	0,1200		0,1200		0,1200													xã Mỹ Hiệp	QĐ số 523/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Cao Lãnh phê duyệt BCKTKT		
7	Cầu trên tuyến Cá Đuối - Bình Trị	0,2000		0,2000		0,2000													xã Tân Nghĩa	QĐ số 517/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND huyện Cao Lãnh phê duyệt BCKTKT		
8	Cụm dân cư ấp 4, xã Phương Thịnh	2,5000		2,5000	2,5000														xã Phương Thịnh	CV số 176/UBND-HC ngày 27/3/2018 của huyện Cao Lãnh điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng Cụm dân cư		
IX	Thành phố Cao Lãnh	5,1800	0,0000	5,1800	0,0000	5,0400	0,0000	0,0000	0,0500	0,0300	0,0600	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000				
1	Trụ sở Ban nhân dân khóm 2, Phường 4	0,0500		0,0500					0,0300	0,0200									Phường 4	Công văn số 1320/VPUBND-KTN ngày 07/8/2018 của UBND Thành phố		
2	Viện kiểm sát nhân dân Thành phố	0,1400		0,1400		0,1400													Phường Mỹ Phú	Công văn số: 1238/STNMT ngày 24/4/018 của Sở Tài nguyên và Môi trường		

[illegible]

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỎ SUNG TRONG NĂM 2018 TỈNH ĐỒNG THÁP
VỐN ĐO NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN CÙNG LÀM

Kèm theo Nghị quyết số 172/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đơn vị tính: ha

[illegible]

DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN, DIỆN TÍCH VÀ ĐỊA ĐIỂM THU HỒI ĐẤT
 Kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đơn vị tính: ha

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm															Địa điểm	Ghi chú		
				Diện tích	Sử dụng từ các loại đất																	
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+(7)+...+(19)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)		
I	Thành phố Sa Đéc	8,9500	0,0000	8,9500	3,6300	1,5800	1,5000	0,0000	0,7800	0,6400	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,8200				
1	Dự án đường Trần Thị Nương (nối dài) có diện tích 2,33ha nay điều chỉnh tên và diện tích thành Dự án đường Trần Thị Nương (giai đoạn 4) có diện tích 6,40ha	6,4000		6,4000	3,6300	1,5800			0,2700	0,6400								0,2800	phường An Hòa, xã Tân Phú Đồng	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư công trình đường Trần Thị Nương (giai đoạn 4), phường An Hòa, thành phố Sa Đéc. Đề nghị bổ sung địa điểm xã Tân Phú Đồng		
2	Mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc	2,5500		2,5500			1,5000		0,5100									0,5400	xã Tân Phú Đồng, phường An Hòa	Quyết định số 34/QĐ-UBND-NĐ ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh phê duyệt KHĐĐ năm 2018. Nay bổ sung địa bàn dự án tại phường An Hòa		
II	Sở Giao thông vận tải	12,6200	1,8600	10,7600	9,8100	0,2400	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0400	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0500	0,0000	0,6200				
1	Đường ĐT 846 đoạn Tân Nghĩa – Quốc lộ 30 có diện tích 12ha tại xã Tân Nghĩa, xã Phong Mỹ huyện Cao Lãnh nay điều chỉnh thành Đường ĐT 846 đoạn Tân Nghĩa – Quốc lộ 30 có diện tích 12,62ha tại xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh và xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh	12,6200	1,8600	10,7600	9,8100	0,2400					0,0400					0,0500		0,6200	xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh; xã Mỹ Tân, TPCL	Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường ĐT 846 đoạn Tân Nghĩa đến Quốc lộ 30		
III	Huyện Cao Lãnh	1,2000	0,0000	1,2000	1,2000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000				
1	Hạ tầng đô thị Mỹ Hiệp, Phương Trà	1,2000		1,2000	1,2000														xã Phương Trà, xã Mỹ Hiệp	Danh mục năm 2017 chuyển sang năm 2018 bổ sung địa điểm xã Mỹ Hiệp, còn về diện tích không thay đổi		
IV	Huyện Tân Hồng	0,3000	0,0000	0,3000	0,3000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000				

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích	Sử dụng từ các loại đất															Địa điểm	Ghi chú
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+(7)+...+(19)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
I	Mở rộng Trường Tiểu học Cà Găng nay điều chỉnh thành Trường Tiểu học-Trung học cơ sở Cà Găng	0,3000		0,3000	0,3000														xã Bình Phú	Danh mục năm 2017 chuyển sang năm 2018, điều chỉnh tên cho phù hợp với chủ trương đầu tư, về địa điểm diện tích không thay đổi	
V	Huyện Lập Vò	0,4900	0,0000	0,4900	0,0000	0,1900	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,3000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000			
I	Đường DH 66 (từ cầu Cái Súc đến đường dẫn pha Vàm Cống)	0,4900		0,4900		0,1900					0,3000								xã Bình Thành	Danh mục năm 2017 chuyển sang năm 2018, điều chỉnh địa điểm từ xã Đinh An sang xã Bình Thành cho phù hợp với chủ trương đầu tư, về quy mô diện tích không thay đổi	
VI	Thị xã Hồng Ngự	1,9100	0,0000	1,9100	1,9100	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000			
1	Trường Trung học cơ sở An Lộc	1,2100		1,2100	1,2100														phường An Lộc	Dự án được duyệt, diện tích 1,00ha, nay điều chỉnh thành 1,21ha, do điều chỉnh quy hoạch	
2	Trường Tiểu học Tân Hội 1	0,7000		0,7000	0,7000														xã Tân Hội	Dự án được duyệt, diện tích 1,00ha, nay điều chỉnh thành 0,70ha, do điều chỉnh quy hoạch và thay đổi vị trí thu hồi đất	
VII	Huyện Lai Vung	0,6700	0,0000	0,6700	0,3200	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,3500	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000			
I	Tư sở Ủy ban nhân dân xã Tân Phước nay điều chỉnh thành Khu hành chính xã Tân Phước	0,6700		0,6700	0,3200						0,3500								xã Tân Phước	Điều chỉnh tên cho phù hợp với chủ trương đầu tư, về địa điểm diện tích không thay đổi	